

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3259/TCT-CS**  
V/v xử lý vi phạm pháp  
luật về thuế.

*Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2010.*

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Khánh Hoà.

Trả lời công văn số 4607/CT-THNVDT ngày 21/07/2010 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hoà về xử lý vi phạm pháp luật về thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 100/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 của Chính phủ quy định: “Xử phạt theo quy định của pháp luật về thuế đối với hành vi nộp chậm tiền thuế hoặc tiền phạt so với ngày quy định phải nộp ghi trong thông báo nộp thuế, quyết định xử phạt. Trường hợp không có thông báo thuế thì thời gian tính phạt nộp chậm căn cứ vào thời hạn phải nộp thuế theo quy định tại các Luật thuế, Pháp lệnh thuế”.

Tại khoản 1, Mục II phần B Thông tư số 41/2004/TT-BTC ngày 18/5/2004 của Bộ Tài chính quy định: “Cá nhân, tổ chức có hành vi nộp chậm tiền thuế hoặc tiền phạt so với ngày quy định phải nộp ghi trong thông báo nộp thuế, lệnh thu hoặc thời hạn phải nộp theo quy định của văn bản pháp luật về thuế, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật về thuế. Trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà vẫn không nộp tiền thuế, tiền phạt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền có thể bị áp dụng biện pháp tạm đình chỉ sử dụng hoá đơn”.

Tại khoản 2 Điều 19 Luật thuế Giá trị gia tăng số 02/1997/QH9 ngày 10/5/1997 và khoản 2 Điều 23 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 quy định xử lý vi phạm về thuế đối với đối tượng nộp thuế: “Nộp chậm tiền thuế, tiền phạt so với ngày quy định phải nộp hoặc quyết định xử lý về thuế thì ngoài việc nộp đủ số thuế, số tiền phạt, mỗi ngày nộp chậm còn phải nộp phạt 0,1% (một phần nghìn) số tiền nộp chậm”.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 7/6/2007 của Chính phủ thì mức xử phạt là 0,05% mỗi ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp đối với hành vi chậm nộp tiền thuế.

Tại khoản 3 Điều 66 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 7/6/2007 của Chính phủ quy định: “Việc xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về thuế đã xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được áp dụng theo quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm đó.

Trường hợp mức xử phạt đối với cùng một hành vi quy định tại Nghị định này nhẹ hơn mức xử phạt quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật pháp luật đã ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được áp dụng mức xử phạt theo quy định của Nghị định này, kể cả trường hợp hành vi vi phạm

đã bị lập biên bản, nhưng cơ quan có thẩm quyền chưa ra quyết định xử lý hoặc đã ra quyết định xử lý nhưng đang trong thời hiệu giải quyết khiếu nại.”.

Căn cứ các quy định nêu trên, mức xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế trước ngày 01/01/2007 (phạt 0,1% số tiền nộp chậm trên mỗi ngày nộp chậm) cao hơn mức xử phạt thực hiện từ 01/07/2007 (0,05% mỗi ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp). Theo quy định tại khoản 3 Điều 66 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP, hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn xảy ra **trước ngày 01/07/2007** nhưng được phát hiện sau ngày 01/07/2007, chưa đủ căn cứ xác định là hành vi trốn thuế theo hướng dẫn tại công văn số 8585/BTC-TCT ngày 08/07/2005 của Bộ Tài chính thì cơ quan thuế ngoài việc truy thu đủ số thuế còn thiếu hoặc số thuế được hoàn không đúng theo quy định, xử phạt về hành vi vi phạm trong lĩnh vực kế toán hoặc lĩnh vực hoá đơn, chứng từ (nếu có), người nộp thuế còn bị xử phạt 0,05% mỗi ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp đối với hành vi chậm nộp tiền thuế. Thời gian tính phạt từ ngày quy định phải nộp ghi trong thông báo nộp thuế hoặc theo quy định của các Luật thuế đến ngày người nộp thuế nộp đủ số tiền thuế còn thiếu (hoặc số tiền được hoàn không đúng quy định) vào Ngân sách Nhà nước.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Khánh Hoà biết và căn cứ từng hành vi vi phạm của người nộp thuế tại từng thời điểm cụ thể để áp dụng xử phạt theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ Pháp chế-BTC;
- Vụ Pháp chế-TCT;
- Lưu VT, CS (4b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Thị Mai